

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2025

Về việc T/c “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhỏ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Thái, bà Lê Hiếu Xuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa.**

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh D, sinh năm 1994. Địa chỉ: khóm B, TT N, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thanh D trình bày:** Bà và ông T quen biết, tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang vào năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Dần về sau do áp lực cuộc sống, tính tình của hai vợ chồng có nhiều thay đổi nên cũng từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bản thân bà làm công ty phải tăng ca thường xuyên thì chồng lại dùng lời lẽ xúc phạm và đôi khi dùng cả vũ lực với

bà. Đến năm 2021, cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống này nên bà đã đem theo cháu nhỏ tên N bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó, hiện giờ mỗi người cũng có cuộc sống riêng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh D yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2015. Hiện cháu L đang sống với cha, cháu N đang sống với mẹ. Khi ly hôn bà D sẽ nuôi cháu N, ông T nuôi cháu L. Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ngày 03/3/2025 bị đơn ông Nguyễn Thanh T có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D:**

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Ông và bà D có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2015. Khi ly hôn ông đồng ý như yêu cầu của bà D. Ông sẽ nuôi cháu L, bà D sẽ nuôi cháu N. Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn và văn bản trình bày ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh D và bị đơn ông Nguyễn Thanh T quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24/10/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn thừa nhận về tình cảm của vợ chồng xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không được vun đắp và cả hai cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ, vợ chồng đã chọn cách sống ly thân rồi từ đó tình cảm ngày càng trở nên phai nhạt nên nguyên đơn có yêu cầu ly hôn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T cũng có văn bản ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh D.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà D và ông T không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà D đối với ông T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà D và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2015. Hiện nay các con đã trên 07 tuổi và các con cũng có nguyện vọng được ở ổn định như trước giờ, cháu L được sống với cha và cháu N được sống với mẹ.

Xét thấy, để đảm bảo về mọi mặt cho con như: Môi trường sống, sinh hoạt và phát triển tâm sinh lý. Do đó, cần ổn định cho các con, cháu N sống với bà D, cháu L sống với ông T. Điều này phù hợp với nguyện vọng của con và ý kiến đồng ý để con được tiếp tục cuộc sống với bà D và ông T cũng như phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Do vậy, HĐXX nên chấp nhận yêu cầu của bà D, giao cháu L cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu N cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cả hai thống nhất không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh D.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thanh D và ông Nguyễn Thanh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2015.

- Giao cháu Nguyễn Thị Bích L cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N cho bà Trần Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021673 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. (Đã nộp xong)

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thanh D và ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Hồng Nhớ